



zuò jiā
作家

Noun · writer

Example Sentences

tā shì zuò jiā
他是作家。

He is a writer.

zhè wèi zuò jiā jīng cháng zài kā fēi guǎn lǐ gòu sī tā de xīn zuò pǐn
这位作家经常在咖啡馆里构思他的新作品。

This writer often conceives his new works in the cafe.

zhè wèi zuò jiā xiě le yī běn yǒu qù de shū
这位作家写了一本有趣的书。

This writer wrote an interesting book.

Trace each character, then write the word on your own.

作	作	作	作	作	作	作	作	作	作
家	家	家	家	家	家	家	家	家	家
家	家								